

QUY TẮC PHÁT ÂM “s” -/s/ /z/ và “es” -/ɪz/

1. Phát âm là /s/

Các âm vô thanh gồm: /f/, /t/, /k/, /p/, /θ/(th).

Laughs /lɑːf/ => s
Hats /hæt/ => s
Months /mʌnθ/ => s

2. Phát âm là /ɪz/

Tận cùng thường là các chữ cái -sh, -ce, -s, -ss, -z, -ge, -ch, -x ...

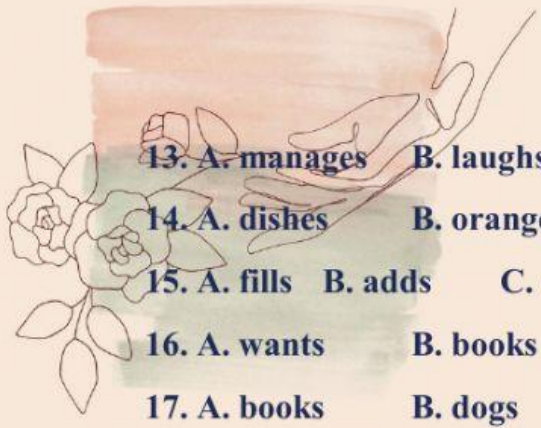
Từ tận cùng bằng các phụ âm gió sau: /s/, /z/, /ʃ/, /tʃ/, /dʒ/, /ʒ/

Kisses
prizes
wishes
witches
garages
boxes

3. Phát âm là /z/

Những từ còn lại không thuộc quy tắc trên

Gloves /glʌv/ => /z/
Says /seɪ/ => /z/
Breathes /briːð/ => /z/



13. A. manages B. laughs C. photographs D. makes

14. A. dishes B. oranges C. experiences D. chores

15. A. fills B. adds C. stirs D. lets

16. A. wants B. books C. stops D. sends

17. A. books B. dogs C. cats D. maps

18. A. biscuits /s/ B. magazines C. newspapers D. vegetables

19. A. knees B. peas C. trees D. niece

20. A. cups B. stamps C. books D. pens

21. A. houses B. faces C. hates D. places

